

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 04-10-2018

"V/v kiện xin ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Xuân Văn

2. Bà: Nguyễn Thị Vòng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên toà:
Bà: Trần Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/10/2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2018/TLST-HNGĐ ngày 06/6/2018 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2018/QĐXX-ST ngày 22/8/2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 25/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim S; sinh năm 1979

Địa chỉ cư trú: Ngõ 44, đường HD, TDP 4, phường N, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đinh Thế A; sinh năm 1976

Địa chỉ cư trú: Số 84, đường HS, TDP 4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình; vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 24/5/2018, được bổ sung tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trần Thị Kim S trình bày:

- Về tình cảm: Chị Trần Thị Kim S và anh Đinh Thế A tìm hiểu nhau và quyết định đi đến hôn nhân, anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận kết hôn số: 03 quyển số 01/2004 ngày 05/2/2004. Quá trình chung sống của vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng sống không hòa hợp, suốt ngày xúc phạm nhau, ngày càng căng thẳng, mặc dù đã nhiều lần nội ngoại hai bên ngồi lại góp ý khuyên bảo hai vợ chồng nhưng không đưa lại kết quả gì. Bản thân chị đã một lần làm đơn đến tòa xin ly hôn anh A, nhưng sau đó vợ chồng thông cảm và đã bỏ qua cho nhau và chị đã rút đơn về. Nhưng từ đó đến nay bản thân chị và anh A không cải thiện được tình cảm vợ chồng, anh A không quan tâm đến gia đình bỏ mặc chị, cuộc sống chung không gần gũi được mà tình cảm ngày càng xa lánh nhau. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân 10 năm nay, việc ai làm đó không quan tâm đến nhau, chị S thấy rằng mục đích hôn nhân không đạt được, nên nguyện vọng chị S xin được ly hôn với anh Đinh Thế A.

- Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Đinh Trần An N sinh ngày: 25/9/2004. Hiện con đang sống cùng chị S. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị S xin được tiếp tục nuôi con, Cháu Đinh Trần An N có đơn trình bày nguyện vọng xin được ở với mẹ nếu bố mẹ cháu ly hôn. Hiện nay công việc của chị là giáo viên thu nhập đủ cho cuộc sống của mẹ con chị, còn anh A hiện làm nghề điện nước thu nhập mỗi tháng khoảng 03- 04 triệu đồng nên chị yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con hàng tháng mỗi tháng 1.000.000đ.

- Về tài sản chung: Chị S khai vợ chồng không có tài sản chung và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho anh Đinh Thế A kèm theo giấy triệu tập đến tòa án nhưng anh A không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện. Tòa án đã gửi giấy triệu tập hợp lệ cho anh A. Tòa án đã trực tiếp giao giấy cho bố anh A và cam đoan sẽ giao giấy triệu tập cho anh A và Tòa án tiến hành niêm yết giấy triệu tập và Thông báo về phiên hòa giải theo quy định của pháp luật nhưng anh A vẫn không đến Tòa án.

Qua xác minh tại gia đình bố mẹ anh A thì ông Đinh Xuân B là bố của anh A cho biết anh A có kết hôn cùng chị Trần Thị Kim S, sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình ông, sau đó mâu thuẫn vợ chồng nên chị Trần Thị Kim S đã ra thuê nhà ở cho đến nay, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau và cũng không có trách nhiệm gì cả. Về tình cảm vợ chồng của anh A và chị S thì ông không có ý kiến gì. Hiện anh

A đang sinh sống cùng ông tại gia đình ở địa chỉ: TDP4, phường Bắ, thành phố H, tỉnh Quảng Bình, hàng ngày đi làm nghề tự do cho người ta, thu nhập bao nhiêu ông không biết. Việc Tòa án đã trực tiếp giao giấy triệu tập cho anh A ông B đã nhận và giao cho anh A, và anh A đã nhận được tất cả giấy tờ mà Tòa án đã gửi, lý do anh A không đến là do tính chất công việc đi làm sớm, tối về muộn không đến Tòa án được, không có thời gian mà xuống Tòa án. Ông xác định anh A hiện nay sinh sống tại địa phương. Vì bị đơn không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và phiên hòa giải theo giấy triệu tập nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã được thực hiện theo đúng quy định của BLTTDS. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền lợi và nghĩa vụ của mình. Căn cứ vào quá trình giải quyết vụ án, tranh tụng tại phiên toà, đại diện VKS đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Cho chị Trần Thị Kim S được ly hôn với anh Đinh Thế A. Chị S được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, anh A phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ. cho đến khi cháu N tròn 18 tuổi

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thẩm quyền: Chị Trần Thị Kim S khởi kiện xin ly hôn với anh Đinh Thế A. Anh Đinh Thế A có địa chỉ tổ dân phố 4, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra thông báo thụ lý vụ án và gửi cho anh A kèm theo giấy triệu tập đến Tòa án nhưng anh A không đến Tòa án. Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo về phiên hòa giải và phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ tại nơi cư trú của bị đơn đồng thời tiến hành xác minh tại gia đình anh A hiện anh đang sống tại TDP 4 phường B, thành phố H, Quảng Bình, gia đình anh A đã nhận được thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng và đã giao lại cho anh A, nhưng anh A không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình và không tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ. Nhận thấy, việc hòa giải vụ án không thể tiến hành được nên Tòa án đã mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được với sự có mặt của chị Soa ngày 06/8/2018 Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định xét xử số: 59/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2018 của Tòa án nhân

dân thành phố Đồng Hới nhưng bị đơn anh A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất. Do đó, HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2018/QĐST-HNGĐ ngày 06/9/2018 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 04/10/2018 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 BLTTDS. Nhưng bị đơn anh A vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần 2 mặc dù đã được triệu tập hợp lệ; HĐXX căn cứ vào Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 BLTTDS, phiên tòa vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Đinh Thế A.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim S và anh Đinh Thế A đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp, đáng lẽ ra anh, chị phải biết thương yêu, quý trọng chăm sóc lẫn nhau, nhằm xây dựng một gia đình hạnh phúc. Nhưng anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững mà lại để xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân hai bên thiếu thông cảm chia sẻ những khó khăn trong cuộc sống mà vợ chồng gặp phải, không biết cùng nhau gánh vác chuyện gia đình, không tìm được tiếng nói chung sau đó để mặc cuộc sống gia đình, sống ly thân, ai lo việc nấy không quan tâm gì đến nhau. Chị S cho rằng: Anh chị đến với nhau sống với nhau đã xảy ra mâu thuẫn, chị cố gắng chịu đựng, anh A không quan tâm gia đình. Anh chị đã ly thân hơn 10 năm nay, nên cũng không mong muốn hàn gắn cuộc hôn nhân cũng như tìm cách khắc phục mâu thuẫn. Chị S xác định vợ chồng tình cảm không còn nên chị làm đơn xin ly hôn. Lời khai của chị cũng phù hợp với kết quả xác minh tại gia đình của anh A qua lời trình bày của ông Đinh Xuân B về cuộc sống chung của vợ chồng anh chị hiện không tồn tại, đã sống ly thân. Về phía anh A biết rõ chị S kiện xin ly hôn nhưng cũng không có ý gì muốn níu kéo hôn nhân mà thờ ơ để mặc, anh A cũng không mong muốn được tòa án hòa giải. Điều đó thể hiện rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục, tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên cần thiết phải cho chị S được ly hôn anh A là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Đinh Trần An N, sinh ngày: 25/9/2004, Hiện con đang sống cùng chị S. Xét điều kiện của anh chị hiện nay đã sống ly thân, cháu N đang ở cùng chị S cháu đã trên 07 tuổi có đơn xin trình bày nguyện vọng được ở cùng với mẹ. Chị S cũng có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi con. HĐXX thấy yêu cầu của chị Soa là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận. Hiện tại anh A cũng có công việc có thu nhập. Vì vậy HĐXX buộc anh A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị Soa hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000đ.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị S khai không có tài sản chung và không có yêu cầu phân chia tài sản nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Áp dụng Khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14.

Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Kim S phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000540 ngày 06/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Anh Đinh Thế A không phải chịu

Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh Đinh Thế A phải chịu nộp 300.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 227, 228 BLTTDS năm 2015;

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Tuyên xử: Cho chị Trần Thị Kim S được ly hôn anh Đinh Thế A.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử: Giao cháu Đinh Trần An N, sinh ngày: 25/8/2004, cho chị Trần Thị Kim S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Buộc anh Đinh Thế A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 10 năm 2018 cho đến khi cháu Đinh Trần An N tròn 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 BLTTDS và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án, xử:

Buộc chị Trần Thị Kim S phải chịu 300.000đ án phí ly hôn. Số tiền chị S phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới theo Biên lai số: AA/2017/N^o 0000540 ngày 06 tháng 6 năm 2018.

Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh Đinh Thế A phải chịu 300.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án;

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Lệ

